

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST

Ngày: 06-11-2023

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Minh H, sinh năm 1966. “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Công D, sinh năm 1978. “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2023 và trong quá trình làm việc nguyên đơn - ông Ngô Minh H trình bày:

Do bạn bè giới thiệu ông Võ Công D cần vay tiền để đáo nợ ngân hàng nên ngày 03/01/2022 dương lịch ông H có cho ông D vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 10 ngày, có lập Giấy mượn tiền đề ngày 3/1/2022 do ông D viết

và ký tên. Hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay bằng lời nói là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 6%/tháng). Khi vay tiền, ông D không thế chấp tài sản. Đến thời hạn trả tiền, ông D không trả, cố tình tránh né nên chưa trả được tiền gốc và tiền lãi lần nào. Do đó, ông Ngô Minh H yêu cầu ông Võ Công D trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/01 năm từ ngày 03/01/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ việc. Ngoài ra, không yêu cầu ai khác cùng ông D trả số tiền này.

Bị đơn - ông Võ Công D: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông D đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Bị đơn là ông D đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D. Nguyên đơn là ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Võ Công D về việc trả số tiền vay 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Về chi phí giám định: Ông Võ Công D phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Võ Công D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Minh H khởi kiện ông Võ Công D về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, ông D có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Công D vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D. Ông D phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, 72 và 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông D:

[2.1] Ông H yêu cầu ông D trả số tiền gốc 200.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 3/1/2022: Nội dung trong Giấy mượn tiền đề ngày 3/1/2022 thể hiện số tiền vay là 200.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông D không đến, từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không yêu cầu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ. Theo Kết quả giám định số 4780/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện chữ ký, chữ viết trong Giấy mượn tiền đề ngày 3/1/2022 là của ông D. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông D là có thật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung hợp đồng có thỏa thuận thời hạn trả tiền nên xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn theo Điều 470 của Bộ luật dân sự. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu ông D trả tiền vay là phù hợp theo Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông D là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ông H yêu cầu ông D trả tiền trên số tiền gốc 200.000.000 đồng theo mức lãi suất là 10%/năm từ ngày 03/01/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ việc. Quá trình giải quyết vụ án việc ông H đã trình bày, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói, không ghi vào Giấy mượn tiền nhưng ông D không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho việc không thỏa thuận về lãi suất. Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng vay giữa

ông H và ông D là trường hợp vay không xác định lãi suất và ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông H. Ông H yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 03/01/2022 cho đến ngày 06/11/2023 (ngày xét xử) là phù hợp theo Điều 357 và khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự, cụ thể được tính như sau:

Từ ngày 03/01/2022 đến ngày 06/11/2023 là 01 năm 10 tháng 03 ngày, lãi suất 10 %/năm: $(200.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 1 \text{ năm}) + (200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 10 \text{ tháng}) + (200.000.000 \text{ đồng} \times 0,002\%/ngày \times 03 \text{ ngày}) = 36.680.365 \text{ đồng}$ được làm tròn thành 36.680.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Võ Công D. Ông D có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 36.680.000 đồng, tổng cộng: 236.680.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của ông H là có căn cứ nên ông D phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ghi nhận ông H đã nộp số tiền 5.000.000 đồng và đã chi xong. Ông D có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Võ Công D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ngô Minh H không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh H đối với ông Võ Công D.

Buộc ông Võ Công D có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Minh H số tiền 236.680.000 đồng (*hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng, trong đó: tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 03/01/2022 đến ngày 06/11/2023 là 36.680.000 đồng. Ghi nhận ông H không yêu cầu ai khác cùng ông D trả số tiền này.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/11/2023), nếu ông Võ Công D chưa thanh toán số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Võ Công D trả lại số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết cho ông Ngô Minh H.

3. Về án phí: Ông Võ Công D phải chịu 11.834.000 (*mười một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Minh H số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0023099 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Minh H và ông Võ Công D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp pháp.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Phòng GDKTNV&THA;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CC.THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Tiến Danh